

(Mẫu báo cáo kèm theo Công văn số: 5660 /BGDĐT-GDĐH ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh (GS, PGS, GVC, GV, Trợ giảng)	Trình độ đào tạo (TSKH, TS, ThS, ĐH)	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy khối kiến thức đại cương	Giảng dạy khối kiến thức chuyên nghiệp	Ngành đào tạo tham gia chủ trì
	1	2	3	4	5	6	7	8
Các ngành đào tạo trình độ đại học								
1	Bùi Thị Quỳnh Thơ	28/08/1976	GV	TS	Kinh tế		x	Tài chính ngân hàng
2	Nguyễn Thị Thương	10/04/1987	GV	ThS	Tài chính ngân hàng		x	Tài chính ngân hàng
3	Nguyễn Thị Kim Dung	30/07/1984	GV	ThS	Kinh tế phát triển		x	Tài chính ngân hàng
4	Trần Thị Khánh	11/03/1984	GV	ThS	Kinh tế		x	Tài chính ngân hàng
5	Đặng Thị Thanh Bình	19/01/1977	GV	ĐH	Tài chính tín dụng		x	Tài chính ngân hàng
6	Lê Đăng Giáp	02/07/1972	GV	ĐH	Tài chính tín dụng		x	Tài chính ngân hàng
7	Lê Thị Quyên	25/04/1989	GV	ĐH	Tài chính ngân sách		x	Tài chính ngân hàng
8	Lê Thị Thu	01/01/1989	GV	ĐH	Tài chính ngân hàng		x	Tài chính ngân hàng
9	Lê Thị Tịnh	23/03/1986	GV	ĐH	Tài chính ngân hàng		x	Tài chính ngân hàng
10	Phạm Xuân Cường	18/10/1989	GV	ĐH	Tài chính ngân hàng		x	Tài chính ngân hàng
11	Trần Quốc Hưng	10/01/1979	GV	ĐH	Tài chính tín dụng		x	Tài chính ngân hàng

12	Phạm Thị Hà An	08/02/1991	GV	ĐH	Tài chính D nghiệp		x	Tài chính ngân hàng
13	Trần Thị ái Đức	08/12/1975	GV	TS	Kinh tế	x	x	Quản trị kinh doanh
14	Hoàng Ngọc Hà	28/02/1975	GVC	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
15	Mai Như ánh	17/12/1986	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
16	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/10/1984	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
17	Trần Mạnh Hùng	28/06/1975	GV	ThS (NCS)	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
18	Võ Thị Cẩm Hiếu	30/07/1985	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
19	Trương Quang Duẩn	09/01/1965	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	Tài chính ngân hàng
20	Ngô Thị Hương Giang	19/05/1989	GV	ĐH	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
21	Nguyễn Thị Hồng Trang	17/12/1989	GV	ĐH	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
22	Trần Thị Bình	26/03/1976	GV	ĐH	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
23	Trương Thuận Yến	09/02/1985	GV	ĐH	Quản trị kinh doanh		x	Quản trị kinh doanh
24	Võ Hồng Hải		GV	TS	Văn hóa Việt Nam	x	x	QTDV DL&LH
25	Đường Thế Anh	01/01/1978	GV	ThS	Lịch sử	x	x	QTDV DL&LH
26	Nguyễn Thị Phước	11/05/1986	GV	ThS	Kinh tế		x	QTDV DL&LH
27	Dương Quỳnh Lưu	25/02/1973	GVC	ThS	Lịch sử		x	QTDV DL&LH
28	Nguyễn Thị Hồng Tinh	04/06/1985	GV	ĐH	Địa lý		x	QTDV DL&LH
29	Lê Đức Anh	05/02/1986	GV	ĐH	Quản trị du lịch		x	QTDV DL&LH
30	Nguyễn Việt Chính	08/02/1980	GV	ThS	Quản trị KD du lịch		x	QTDV DL&LH
31	Bùi Minh Quỳnh	04/01/1982	GV	ThS	Quản trị kinh doanh		x	QTDV DL&LH

32	Nguyễn Văn Đính	02/02/1951	GS	TS	Kinh tế	x	x	Kế toán
33	Đặng Thị Kim Oanh	29/03/1984	GV	ThS	Kế toán tài chính		x	Kế toán
34	Hồ Thị Vinh	13/07/1983	GV	ThS	Kế toán tài chính		x	Kế toán
35	Hoàng Sỹ Nam	01/05/1983	GV	ThS	Kế toán doanh nghiệp		x	Kế toán
36	Phan Thị ái	28/10/1987	GV	ThS	Kế toán & kiểm toán		x	Kế toán
37	Lê Thị Thu Hoài	07/12/1988	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
38	Nguyễn Thị Dung	18/08/1989	GV	ĐH	Kế toán & kiểm toán		x	Kế toán
39	Nguyễn Thị Kim Nhung	05/10/1988	GV	ĐH	Kinh tế đối ngoại		x	Kế toán
40	Nguyễn Thị Thương	21/01/1989	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
41	Trần Nữ Hồng Dung	04/03/1970	GV	ĐH	Kinh tế		x	Kế toán
42	Lâm Xuân Thái	09/01/1966	GV	TS	Nông học		x	Kinh tế Nông nghiệp
43	Lê Văn Quang	10/08/1971	GV	ThS	Nông học		x	Kinh tế Nông nghiệp
44	Trần Mạnh Hùng	01/02/1983	GV	ThS	Quản lý đất đai		x	Kinh tế Nông nghiệp
45	Nguyễn Châu Trinh	30/10/1982	GV	ThS	Kinh tế nông nghiệp		x	Kinh tế Nông nghiệp
46	Nguyễn Đình Tường	11/08/1975	GV	ThS	Chăn nuôi		x	Kinh tế Nông nghiệp
47	Phan Văn Ý	16/06/1957	GVC	ThS	Kinh tế NN		x	Kinh tế Nông nghiệp
48	Lê Thị Thu Trang	02/03/1986	GV	ĐH	Nông học		x	Kinh tế Nông nghiệp
49	Nguyễn Trung Uyên	26/03/1983	GV	ĐH	Chăn nuôi		x	Kinh tế Nông nghiệp
50	Nguyễn Sỹ Minh	11/06/1972	GV	TS	Xây dựng		x	Kỹ thuật CTXD
51	Trần Ngọc Tuyền	22/07/1984	GV	ThS	Xây dựng dân dụng		x	Kỹ thuật CTXD

52	Trương Quang Đức	26/12/1984	GV	ThS	XD DD&CN		x	Kỹ thuật CTXD
53	Lưu Thị Thủy	19/08/1984	GV	ThS	Kinh tế xây dựng		x	Kỹ thuật CTXD
54	Nguyễn Tâm Chương	09/08/1970	GV	ThS	Chỉ huy KT		x	Kỹ thuật CTXD
55	Nguyễn Khắc Hiếu	16/12/1984	GV	KS	Kinh tế XD		x	Kỹ thuật CTXD
56	Nguyễn Thái Nam	03/05/1984	GV	KS	XD DD&CN		x	Kỹ thuật CTXD
57	Nguyễn Thành Vinh	03/10/1985	GV	KS	XD DD&CN		x	Kỹ thuật CTXD
58	Nguyễn Đình Vũ	23/04/1987	GV	KS	XD DD&CN		x	Kỹ thuật CTXD
59	Phạm Toàn	30/08/1964	GV	ĐH	Xây dựng		x	Kỹ thuật CTXD
60	Nguyễn Quốc Thắng	25/03/1956	PGS	TS	Hóa học	x	x	KH Môi trường
61	Đoàn Hoài Sơn	30/07/1968	GVC	TS	Vật lý học	x	x	KH Môi trường
62	Biện Văn Quyền	20/06/1983	GV	ThS	Sinh học		x	KH Môi trường
63	Đậu Thị Kim Quyên	10/06/1975	GVC	ThS	Hóa học	x	x	KH Môi trường
64	Lê Đức Minh	03/02/1984	GV	ThS	Hóa học	x	x	KH Môi trường
65	Tổng Thị Cẩm Lệ	10/08/1972	GVC	ThS	Hóa học	x	x	KH Môi trường
66	Nguyễn Hoàng Khang	20/10/1959	GV	ĐH	Địa chính		x	KH Môi trường
67	Nguyễn Thị Cẩm Vân	09/07/1989	GV	ĐH	Hóa học		x	KH Môi trường
68	Nguyễn Thị Thu Hà	21/02/1976	GV	ĐH	Lâm nghiệp		x	KH Môi trường
69	Thái Bá Liên	06/08/1970	GV	ĐH	Nông học		x	KH Môi trường
70	Trần Thị Hoài Thanh	03/09/1970	GV	ĐH	Chăn nuôi		x	KH Môi trường
71	Trần Thị Mai	15/01/1960	GV	ĐH	Chăn nuôi		x	KH Môi trường

72	Trần Hải Ngọc	27/03/1974	GVC	ThS (NCS)	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
73	Đặng Thị Hồng Ngọc	06/12/1980	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
74	Đậu Thị Mai Phương	10/05/1985	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
75	Hà Văn Xuân	21/06/1983	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
76	Hoàng Diệp Anh	22/06/1979	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
77	Phan Thị Cát Tường	03/05/1991	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
78	Phan Thị Nhân	15/07/1987	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
79	Phan Thị Thu Hương	01/04/1986	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
80	Trần Thị Việt Phương	06/07/1977	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
81	Võ Thị Mai Phương	20/09/1988	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	Ngôn ngữ Anh
82	Nguyễn Thị Thanh Nhân	02/03/1977	GV	TS	Luật học	x	x	Luật
83	Trần Thế Sơn	11/06/1975	GV	ThS	Luật học		x	Luật
84	Trần Thị Tú Anh	20/06/1987	GV	ThS	Luật học	x	x	Luật
85	Hoàng Ngọc Tùng	20/10/1975	GV	ThS	Luật học	x	x	Luật
86	Trần Thị Minh Ngọc	11/05/1975	GV	ThS	Luật học	x	x	Luật
87	Đình Tiên Hoàng	04/10/1986	GV	ĐH	Luật học	x	x	Luật
88	Nguyễn Thị Thủy	02/06/1984	GV	ĐH	Luật học		x	Luật
89	Cao Thành Lê	22/04/1964	GVC	TS	Vật lý	x	x	SP Vật lý
90	Đình Văn Nam	31/08/1966	GVC	ThS	Vật lý	x	x	SP Vật lý
91	Lê Minh Quân	22/05/1978	GV	ThS	Vật lý	x	x	SP Vật lý

92	Nguyễn Thị Huyền Trang	16/01/1987	GV	ThS	Vật lý	x	x	SP Vật lý
93	Đình Văn Phác	11/09/1986	GV	ĐH	Kỹ thuật CN		x	SP Vật lý
94	Lê Khắc Hoà	20/08/1962	GV	Sau ĐH	Vật lý	x	x	SP Vật lý
95	Ngô Đăng Thuận	06/02/1960	GV	ĐH	Vật lý		x	SP Vật lý
96	Nguyễn Đình Tuấn	09/02/1958	GV	ĐH	Vật lý	x	x	SP Vật lý
97	Lê Văn An	19/04/1978	GV	TS	Toán	x	x	SP Toán học
98	Dương Thị Xuân Thìn	09/01/1963	GVC	ThS	Toán	x	x	SP Toán học
99	Lê Thị Thu Hằng	23/04/1980	GV	ThS	Toán	x	x	SP Toán học
100	Lê Văn Hiến	11/10/1985	GV	ThS	Toán	x	x	SP Toán học
101	Nguyễn Thị Hải Anh	17/12/1986	GV	ThS	Toán	x	x	SP Toán học
102	Nguyễn Thị Minh Hưng	09/01/1976	GV	ThS	Toán	x	x	SP Toán học
103	Nguyễn Thị Sửu	13/06/1985	GV	ThS	Toán	x	x	SP Toán học
104	Nguyễn Gia Việt	05/01/1975	GV	TS	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
105	Đặng Thị Kiều Giang	21/07/1977	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
106	Phạm Thị Kim Anh	27/08/1980	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
107	Phạm Thị Tú Hằng	10/01/1977	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
108	Phan Thị Quyên	03/02/1977	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
109	Hoàng Thị Hoàn	01/04/1980	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
110	Nguyễn Thị Đào	12/10/1986	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
111	Trần Minh Đức	16/07/1975	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh

112	Phan Anh	06/01/1963	GVC	TS	Giáo dục học	x	x	Giáo dục Tiểu học
113	Đặng Thị Yên	03/08/1973	GVC	ThS	Ngữ văn	x	x	Giáo dục Tiểu học
114	Hoàng Thị Tổ Nga	14/06/1972	GVC	ThS	Ngữ văn	x	x	Giáo dục Tiểu học
115	Nguyễn Khánh	20/08/1962	GVC	ThS	Toán	x	x	Giáo dục Tiểu học
116	Lê Thị Bích Ngọc	29/03/1984	GV	ThS	Tâm lý giáo dục	x	x	Giáo dục Tiểu học
117	Đào Quốc Việt	05/11/1970	GV	ĐH	Âm nhạc		x	Giáo dục Tiểu học
118	Lê Trí Dũng	21/09/1958	GV	ĐH	Toán		x	Giáo dục Tiểu học
119	Nguyễn Ngọc Thuần	05/01/1955	GV	ĐH	Đoàn đội		x	Giáo dục Tiểu học
120	Trần Dương	26/01/1984	GV	ĐH	Thư viện		x	Giáo dục Tiểu học
121	Nguyễn Văn Tịnh	18/07/1966	GVC	TS	Tâm lý giáo dục	x	x	Giáo dục Mầm non
122	Hồ Thị Thuý Ngọc	22/04/1976	GV	ThS	Ngữ văn	x	x	Giáo dục Mầm non
123	Lưu Thị Thu Hằng	06/02/1982	GV	ThS	GD Mầm non		x	Giáo dục Mầm non
124	Nguyễn Thị Hải Yên	02/05/1969	GVC	ThS	Ngữ văn		x	Giáo dục Mầm non
125	Ngô Tất Đạt	27/04/1975	GV	ThS	Quản lý giáo dục	x		Giáo dục Mầm non
126	Đặng Thị Hà	25/01/1964	GV	ĐH	Nhạc họa		x	Giáo dục Mầm non
127	Nguyễn Thị Cẩm	01/02/1960	GV	ĐH	Tâm lý giáo dục	x	x	Giáo dục Mầm non
128	Nguyễn Hoài Sanh	27/06/1972	GVC	TS	Triết học	x	x	Giáo dục Chính trị
129	Bùi Thị Lợi	20/08/1984	GV	ThS	Triết học	x	x	Giáo dục Chính trị
130	Đào Thị Thuý	09/09/1978	GV	ThS	LL và PP DH GD CD	x	x	Giáo dục Chính trị
131	Đậu Thị Hồng	02/10/1986	GV	ThS	Triết học	x	x	Giáo dục Chính trị

132	Lê Thị Hường	05/10/1965	GVC	ThS	Kinh tế chính trị	x		Giáo dục Chính trị
133	Nguyễn Thị Bích Hằng	24/09/1974	GV	ThS	Triết học	x	x	Giáo dục Chính trị
134	Nguyễn Thị Hồng Ninh	18/05/1971	GVC	ThS	Kinh tế chính trị	x	x	Giáo dục Chính trị
135	Phạm Huy Thông	06/11/1982	GV	ThS	Kinh tế chính trị	x	x	Giáo dục Chính trị
136	Phạm Thị Thanh Huyền	09/01/1981	GV	ThS	SP Giáo dục chính trị	x	x	Giáo dục Chính trị
137	Nguyễn Văn Thành	07/05/1976	GV	TS	Công nghệ TT VL	x	x	Công nghệ thông tin
138	Bùi Thị Thu Hoài	07/07/1983	GV	ThS	Tin học	x	x	Công nghệ thông tin
139	Hồ Lê Phương Thảo	07/05/1986	GV	ThS	Công nghệ thông tin	x	x	Công nghệ thông tin
140	Ngô Thị Kiều Hằng	01/01/1984	GV	ThS	Công nghệ thông tin	x	x	Công nghệ thông tin
141	Nguyễn Đức Sử	02/01/1977	GV	ThS	Tin học	x	x	Công nghệ thông tin
142	Nguyễn Hải Trung	18/06/1975	GV	ThS	Quản lý giáo dục		x	Công nghệ thông tin
143	Nguyễn Quốc Dũng	10/05/1987	GV	ThS	Công nghệ thông tin	x	x	Công nghệ thông tin
144	Nguyễn Thị Duyên	20/10/1988	GV	ThS	Tin học	x	x	Công nghệ thông tin
145	Nguyễn Cao Thế	09/07/1988	KTV	ĐH	Hệ thống thông tin		x	Công nghệ thông tin
146	Nguyễn Thị Hiền	02/10/1988	KTV	ThS	Công nghệ thông tin		x	Công nghệ thông tin
147	Nguyễn Tuấn Anh	10/10/1980	KTV	ĐH	Công nghệ thông tin		x	Công nghệ thông tin
148	Phạm Thị Phương	09/01/1983	KTV	ĐH	Công nghệ thông tin		x	Công nghệ thông tin
149	Thái Thị Tuyết Thanh	25/01/1983	GV	ĐH	Tin học	x	x	Công nghệ thông tin
Các ngành đào tạo trình độ cao đẳng								
150	Nguyễn Thị Thành	12/10/1968	GVC	ThS	Toán	x	x	SP Toán học

151	Nguyễn Thị Thanh Tâm	04/07/1970	GVC	ThS	Toán	x	x	SP Toán học
152	Trần Anh Vũ	23/10/1975	GVC	ThS	Toán		x	SP Toán học
153	Trần Thị Thái Hòa	29/12/1987	GV	ThS	Toán	x	x	SP Toán học
154	Nguyễn Đình Nam	18/06/1991	GV	ĐH	Toán	x	x	SP Toán học
155	Trần Thị Hoa Mai	11/05/1985	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
156	Trần Thị Ninh	09/01/1961	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
157	Lê Thị Thảo	08/05/1987	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
158	Nguyễn Thị Bích Hạnh	25/03/1987	GV	ThS	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
159	Lê Thị Hòa	25/01/1989	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
160	Nguyễn Thị Hồng Thu	26/07/1985	GV	ĐH	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
161	Hồ Thị Nga	31/12/1971	GVC	ThS(NCS)	Tiếng Anh	x	x	SP Tiếng Anh
162	Bùi Văn Hật	02/02/1958	GVC	ThS	Sinh vật học		x	SP Sinh
163	Đặng Thị Thu Hiền	19/05/1984	GV	ThS	Sinh vật học		x	SP Sinh
164	Lê Danh Minh	05/03/1976	GV	ThS	Sinh học		x	SP Sinh
165	Lê Thị Bích Lam	15/10/1984	GV	ThS	Sinh vật học		x	SP Sinh
166	Nguyễn Thị Lệ Hằng	06/04/1987	GV	ThS	Ngôn ngữ học	x	x	SP Ngữ văn
167	Nguyễn Thị Thái Hoà	23/03/1971	GVC	ThS	Ngữ văn	x	x	SP Ngữ văn
168	Trần Thị Anh Thư	07/07/1975	GV	ThS	Ngữ văn	x	x	SP Ngữ văn
169	Trương Thị Mai Hoa	26/03/1978	GV	ThS	Ngữ văn	x	x	SP Ngữ văn
170	Võ Thị Thảo	15/05/1976	GV	ThS	Lý luận ngôn ngữ	x	x	SP Ngữ văn

171	Thái Đình Hưng	25/05/1979	GV	ThS	Ngữ văn	x		SP Ngữ văn
172	Phan Thị Dung	20/10/1985	GV	ĐH	Khoa học thư viện		x	SP Ngữ văn
173	Đặng Quốc Tuấn	08/12/1968	GV	ThS	Mỹ thuật		x	SP Mỹ thuật
174	Nguyễn Thị Hương Giang	06/01/1972	GVC	ThS	Tâm lý giáo dục	x	x	SP Mỹ thuật
175	Nguyễn Văn ân	05/06/1973	GV	ThS	Mỹ thuật		x	SP Mỹ thuật
176	Trần Thị Xoan	20/11/1971	GV	ThS	Mỹ thuật		x	SP Mỹ thuật
177	Nguyễn Thị Phú	22/08/1965	GV	ĐH	Mỹ thuật		x	SP Mỹ thuật
178	Nguyễn Văn Thành	01/02/1977	GV	ThS	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
179	Lê Thủy Nguyên	20/08/1963	GV	ThS	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
180	Trần Viết Hiệu	12/07/1975	GV	ThS	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
181	Trần Đức Thành	28/03/1981	GV	ThS	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
182	Trần Trang Nhung	14/10/1988	GV	ThS	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
183	Lê Thị Thu Huyền	02/10/1987	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
184	Lê Xuân Ngọ	13/04/1979	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
185	Lưu Như Mạnh	29/12/1980	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
186	Nghiêm Sỹ Đồng	11/05/1976	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
187	Nguyễn Anh Hải	14/12/1986	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
188	Nguyễn Công Viên	20/09/1989	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
189	Phan Anh Tuấn	09/12/1986	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
190	Phan Văn Trường	03/08/1972	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC

191	Trần Ngọc Bản	08/02/1987	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
192	Trần Thị Thúy	05/01/1982	GV	ĐH	Thể dục - Thể thao	x	x	SP GDTC
193	Phan Thị Phương Thảo	06/07/1985	GV	ThS	Kinh doanh và QL		x	Kế toán
194	Trần Thu Thủy	29/10/1983	GV	ThS	Quản lý kinh tế		x	Kế toán
195	Hoàng Kim Thuật	20/12/1956	GVC	ThS	Kinh tế		x	Kế toán
196	Trương Thị Phương Thảo	26/07/1983	GV	ThS	Kế toán		x	Kế toán
197	Nguyễn Hữu Hiệp	20/12/1986	GV	ĐH	Kinh tế		x	Kế toán
198	Nguyễn Thị Nền	05/06/1985	GV	ĐH	Kinh tế		x	Kế toán
199	Cao Thị Lệ Quyên	02/04/1989	GV	ĐH	Kinh tế kế hoạch		x	Kế toán
200	Hoàng Thị Oanh	05/12/1990	GV	ĐH	Kế toán		x	Kế toán
201	Nguyễn Thị Cẩm	05/08/1987	GV	ThS	Tâm lý giáo dục	x	x	Giáo dục Tiểu học
202	Nguyễn Thị én	06/10/1962	GVC	ThS	Ngữ văn_SP	x	x	Giáo dục Tiểu học
203	Nguyễn Văn Hoà	28/12/1981	GV	ThS	Tâm lý giáo dục	x	x	Giáo dục Tiểu học
204	Phan Đình Anh	27/08/1960	GVC	ThS	Toán_SP	x	x	Giáo dục Tiểu học
205	Trần Thị ái Thi	16/07/1967	GVC	ThS	Lịch sử_SP		x	Giáo dục Tiểu học
206	Nguyễn Thị ánh Tuyết	23/09/1979	GV	ThS	Tâm lý giáo dục	x	x	Giáo dục Mầm non
207	Nguyễn Thị Thu Phương	01/04/1976	GV	ThS	Tâm lý học	x	x	Giáo dục Mầm non
208	Trần Đình Quảng	20/05/1976	GV	ThS	Âm nhạc		x	Giáo dục Mầm non
209	Trần Mai Phương	31/01/1982	GV	ThS	Ngữ văn	x	x	Giáo dục Mầm non
210	Trần Thị Bích Như	09/01/1961	GV	ThS	GD Mầm non		x	Giáo dục Mầm non

211	Bùi Thị Quỳnh Hoa	01/01/1981	GV	ĐH	Nghệ thuật		x	Giáo dục Mầm non
212	Nguyễn Thị Hà	22/12/1976	GV	ThS	LL&PP DH GD CD	x	x	Giáo dục công dân
213	Trần Nguyên Hào	06/08/1977	GV	ThS	Chính trị học	x	x	Giáo dục công dân
214	Trần Thị Kim Hiền	20/07/1968	GVC	ThS	Kinh tế chính trị	x	x	Giáo dục công dân
215	Trần Thị Mai Hương	09/06/1985	GV	ThS	Chính trị	x	x	Giáo dục công dân
216	Trần Thị Thúy	14/11/1981	GV	ThS	Chính trị	x	x	Giáo dục công dân
217	Lê Thị Thái	09/12/1984	GV	ĐH	Chính trị	x	x	Giáo dục công dân
218	Nguyễn Thị Hải Lý	26/07/1981	GV	ThS	Tin học		x	Công nghệ thông tin
219	Nguyễn Thị Việt	24/09/1987	GV	ThS	Tin học	x	x	Công nghệ thông tin
220	Nguyễn Viết Phú	02/12/1976	GV	ThS	Công nghệ thông tin	x	x	Công nghệ thông tin
221	Phan Thị Gấm	23/06/1984	GV	ThS	Tin học	x	x	Công nghệ thông tin
222	Trần Công Mậu	04/12/1978	GV	ThS	Hệ thống thông tin	x	x	Công nghệ thông tin
223	Trần Thị Hương	10/01/1982	GV	ThS	Khoa học máy tính	x	x	Công nghệ thông tin
224	Trần Thị Thiều Hoa	03/10/1970	GVC	ThS	Tin học	x	x	Công nghệ thông tin
225	Nguyễn Văn Thanh	08/01/1984	GV	ThS	Tiếng Trung	x	x	Tiếng Trung
226	Nguyễn Thị Thu Thủy	09/02/1988	GV	ThS	Tiếng Trung	x	x	Tiếng Trung
227	Nguyễn Văn Cường	28/06/1986	GV	ThS	Tiếng Trung	x	x	Tiếng Trung
228	Trần Thị Dung	18/02/1980	GV	ĐH	Tiếng Trung	x	x	Tiếng Trung

Địa chỉ công bố công khai danh sách trên trang thông tin điện tử: <http://www.htu.edu.vn>

Chú ý:

- Thực hiện thống kê đúng theo yêu cầu tại Công văn số: 5660/BGDĐT-GDĐH ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Bộ GD&ĐT;
- Chỉ thống kê giảng viên cơ hữu có trình độ từ đại học trở lên hoặc có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư;
- Ghi rõ địa chỉ công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG